TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **12**/2024/DS-ST
Ngày: 12-01-2024
V/v tranh chấp hợp tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nguyên và ông Nguyễn Tấn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Bà Tạ Kim Oanh – Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyếtđịnh đưa vụ án ra xét xử số: 643/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, thànhphố H.

Do bà Nguyễn Đức Thạch D - Chứcvụ: Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T - Giám đốc ChiAn Giang. Địa chỉ: C T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Theo Quyếtsố 3524/2023/QĐ-PC ký ngày 25/12/2023 của Tổng Giám đốc V/vủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng.

Ông Nguyễn Chí T ủy quyền cho ông Chu Toàn T1 - Chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ liên hệ: C T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Theo Giấy ủy quyền ngày 02/01/2024 của Ngân hàng TMCP S chi nhánh A.

Bị đơn: Bà Phan Như Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số I hẻm T, tổ I, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ngày 12/01/2024 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Phan Như Q vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 20/09/2023 nguyên đơn Ngân hàng TMCP S thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 06/3/2017, bà Q có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 135.145.304 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 151.008.000 đồng. Kể từ tháng 6/2023, bà Q không còn thực hiện trả nợ cho Ngân hàng qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 19/9/2023, bà Q có nợ số tiền 135.145.304 đồng, cụ thể như sau: số tiền giao dịch: 135.145.304; lãi phí: 32.018.299 đồng; số tiền đã thanh toán: 151.008.000 đồng; dư nợ: 16.155.603 đồng.

Do bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Q phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 16.155.603 đồng *(mười sáu triệu, một trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn đồng)* (tạm tính đến ngày 19/9/2023) và lãi phát sinh từ ngày 19/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà Phan Như Q vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ngày 12 tháng 01 năm 2024: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Q trả tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà Q1 đăng ký thường trú tại thành phố L nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thủ tục ủy quyền: Ngân hàng TMCP S ủy quyền cho ông T1. Việc ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, ông T1 tham gia với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Bà Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T1, bà Q.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợpđồng số 10255503/2017 mà bà Q ký kết với Ngân hàng TMCP S - ChiAn Giang ngày 20/3/2017 thể hiện hạn mức tín dụng Ngânđồng ý cấp cho bà Q là 15.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ thì đến ngày 01/6/2023 bà Q ngưng trả gốc, cũng như lãi cho đến nay. Tính đến ngày 12/01/2024 bà Q còn nợ lại nợ gốc là 14.389.765 đồng; tiền lãi quá hạn là 4.484.211 đồng. Tổng số tiền bà Q nợ là 18.873.976 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà Q không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hiện tại bà đã hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân hàng hay chưa. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp yêu cầu buộc bà Q có nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi của ngân hàng phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Q phải nộp theo quy định pháp luật. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 463, 466 Bộ luật Dânsự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật Cáctổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ThườngQuốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S: Buộc bị đơn bà Phan Như Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ lại của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợpđồng số 10255503/2017 mà bà Q ký kết với Ngân hàng TMCP S ngày 20/3/2017 là 18.873.976 (Mười tám triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi sáu) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 14.389.765 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 12/01/2024 là 4.484.211 đồng.

Kể từ ngày 13/01/2024 bà Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của N cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của N cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Q phải nộp 944.000 (Chín trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại 404.000 (Bốn trăm lẻ bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002635, ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại Chi cụcThi hành án Dân sự thành phố L.

3/ Số tiền gốc, lãi bà Phan Như Q trả cho Ngân hàng TMCP S và tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP S được nhận lại sẽ do Ngân hàng TMCP S - Chinhánh A đại diện nhận thay.

4/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP S; bà Phan Như Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bé Thu